

Request for Proposal (RFP)/Hồ sơ mời nộp đề xuất

Issuing Organization/ Phát hành bởi:	WWF-Viet Nam	Solicitation Type:	☐ RFQ ☒ RFP
Name of purchase package/tên gói thầu: <i>Tư vấn hỗ trợ triển khai Dự án tại Tam Hải, Đà Nẵng</i>			
Bid Reference No/Số hiệu gói thầu:		FY26-1242-2	
Issue Date/ngày phát hành:	04 June 2026		
Submission Deadline/Hạn nộp HSDX:	5.PM (ICT) on 10 June 2026		
Contact Email:	trang.nguyenthuthu@wwf.org.vn lan.huynhthi@wwf.org.vn		

1. Background and scope of work / Bối cảnh và phạm vi công việc

WWF là một trong những tổ chức phi chính phủ quốc tế đầu tiên làm việc tại Việt Nam. Năm 1985, WWF bắt đầu thực hiện chiến lược bảo tồn quốc gia và từ đó đã hợp tác chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam trên một loạt các vấn đề khác nhau về môi trường cũng như các hoạt động được thực hiện trên thực địa trong phạm vi cả nước. Tìm hiểu thêm tại <http://vietnam.panda.org/>.

WWF-Việt Nam, trong khuôn khổ dự án ‘Giảm thiểu ảnh hưởng từ rác nhựa đại dương’ trân trọng mời các cá nhân tư vấn, nhóm tư vấn, công ty tư vấn hợp lệ theo quy định của TOR (sau đây gọi chung là “Tư vấn”) quan tâm nộp hồ sơ đề xuất cho gói dịch vụ tư vấn: “*Tư vấn hỗ trợ triển khai Dự án tại Cồn Cỏ*”.

Phạm vi công việc, kết quả đầu ra, cùng các yêu cầu cụ thể về tiến độ thực hiện, kinh nghiệm và năng lực của Tư vấn được trình bày chi tiết trong **Phụ Lục 1 : Điều Khoản Tham Chiếu**

2. Submission Requirements / Hồ sơ yêu cầu

Thành phần Hồ sơ và cách thức nộp hồ sơ được quy định chi tiết tại **Phụ lục 2: Biểu Mẫu Hồ Sơ**

3. Assessment criterias / Tiêu chí lựa chọn và chấm điểm

Việc lựa chọn được tiến hành trên tiêu chí chất lượng kết hợp chi phí trong đó Đề xuất kỹ thuật đánh giá theo tiêu chí Đáp ứng/Không đáp ứng. Ứng viên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và có đề xuất tài chính tốt nhất được lựa chọn vào đàm phán. WWF-Việt Nam có thể tiến hành phỏng vấn ứng viên tiềm năng trước khi đưa ra quyết định cuối cùng.

4. Submission Instructions / Hướng Dẫn Nộp Đề Xuất:

Xin vui lòng gửi hồ sơ điện tử đến WWF-Việt Nam qua email: trang.nguyenthuthu@wwf.org.vn và lan.huynhthi@wwf.org.vn.

Tiêu đề email cần ghi rõ : “[FY26-1242-2] HSDX - [Tên của Tư vấn] - Tư vấn hỗ trợ triển khai Dự án tại Tam Hải – Đà Nẵng”.

Thời gian hiệu lực của đề xuất là 45 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thầu.

Hạn chót để WWF-Việt Nam nhận Hồ sơ là : 17:00 ICT, ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Các hồ sơ mà WWF-Việt Nam nhận được sau thời hạn nộp sẽ không được xem xét.

5. Terms & Conditions / Nguyên tắc

- WWF có quyền chấp nhận bất kỳ hồ sơ nào hoặc từ chối tất cả các hồ sơ.
- Đây là thư mời nộp hồ sơ. WWF có thể hủy bỏ quá trình này mà không cần thông báo và sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào phát sinh từ việc mời nộp hồ sơ này.
- WWF cũng không có bất kỳ nghĩa vụ nào phải trao hợp đồng cho bên có đề xuất tài chính thấp nhất hoặc bất kỳ bên nào; quyết định của Hội đồng Mua sắm sẽ là quyết định cuối cùng.
- WWF-Việt Nam có thể gia hạn thời hạn nộp hồ sơ trong trường hợp cần tăng số lượng hồ sơ hoặc khi thấy cần thiết phải sửa đổi Yêu cầu mời nộp hồ sơ. Khi gia hạn thời hạn nộp hồ sơ, WWF-Việt Nam sẽ đăng thông báo công khai và thông báo cho các Tư vấn đã nộp hồ sơ của mình. Trong trường hợp này, các tư vấn đã nộp hồ sơ có thể sửa đổi, bổ sung hồ sơ và nộp lại. Hồ sơ đã nộp ban đầu vẫn sẽ được xem xét nếu tư vấn không nộp lại trong thời hạn quy định.
- WWF-Việt Nam, theo quyết định của mình, có thể yêu cầu bất kỳ Tư vấn nào làm rõ Hồ sơ của mình. Bất kỳ giải thích nào do Tư vấn gửi mà không phản hồi trực tiếp yêu cầu của WWF-Việt Nam sẽ không được xem xét. Yêu cầu làm rõ và phản hồi phải được thực hiện bằng văn bản.
- Đề xuất tài chính phải được xây dựng và trích dẫn bằng đơn vị tiền tệ sau: Đồng Việt Nam (VND).

6. Attachments / Phụ lục

Attachment 1/Phụ lục 1: Điều Khoản Tham Chiếu

Attachement 2/ Phụ lục 2: Biểu mẫu nộp hồ sơ

Attachment 3/Phụ lục 3: Điều khoản và điều kiện chung quy định bởi WWF

Representative of the WWF-Viet Nam
(Approved)

Vương Trọng Bình
Project Manager
WWF-Viet Nam



WWF Vietnam Country Office Tel: +84 247193049
No.6, Lane 18, Nguyen Co Thach Street, Tu Liem District, Hanoi -
Viet Nam Fax: +84 24 7193048

Annex 1/Phụ lục 1: TERM OF REFERENCE/ ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

TƯ VẤN HỖ TRỢ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN TẠI ĐỊA BÀN TAM HẢI – ĐÀ NẴNG

Vị trí: Tư vấn hỗ trợ

Quản lý kỹ thuật: Nguyễn Thu Trang, Điều phối viên dự án

Thời gian: 6 tháng (tháng 6 – tháng 12/2026)

Địa điểm: Đà Nẵng

1. Tổng quan

WWF là một trong những tổ chức phi chính phủ quốc tế đầu tiên làm việc tại Việt Nam. Năm 1985, WWF bắt đầu thực hiện chiến lược bảo tồn quốc gia và từ đó đã hợp tác chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam trên một loạt các vấn đề khác nhau về môi trường cũng như các hoạt động được thực hiện trên thực địa trong phạm vi cả nước. Tìm hiểu thêm tại <http://vietnam.panda.org/>.

Nhận thức rõ rác thải nhựa đại dương đang tàn phá các hệ sinh thái biển, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đa dạng sinh học biển và nguồn lợi thủy sản quan trọng dọc bờ biển Việt Nam, từ năm 2019, WWF-Việt Nam đã triển khai các hoạt động nhằm giảm thiểu rác thải nhựa đại dương tại các khu vực ven biển đảo tại Việt Nam. Các hoạt động này được WWF triển khai tập trung theo các hướng sau:

- Kết nối các bên liên quan cùng tham gia vào nỗ lực giảm thiểu rác thải, đặc biệt rác thải nhựa;
- Xây dựng các quy định/cơ chế nhằm giảm thiểu rác thải cho khu vực;
- Truyền thông nâng cao nhận thức cho các bên liên quan để thay đổi hành vi;
- Hỗ trợ thí điểm các thực hành và mô hình quản lý rác thải tốt hơn trong cộng đồng.

WWF-Việt Nam xác định tiếp tục ưu tiên các khu vực có đa dạng sinh học biển cao và nguồn lợi thủy sản quan trọng, trong đó bao gồm khu bảo tồn biển Cồn Cỏ và khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản đã được quy hoạch tại Tam Hải. Để hỗ trợ chiến lược trên, WWF-Việt Nam đã thiết lập Dự án “Giảm thiểu ảnh hưởng từ rác nhựa đại dương” tại Cồn Cỏ và Tam Hải, trong khuôn khổ chương trình “Thực hiện các giải pháp thuận thiên trong lĩnh vực lâm nghiệp và môi trường bao gồm quản lý, phục hồi rừng theo hướng kết nối cảnh quan, bảo tồn biển và cải thiện sinh kế cho cộng đồng” của WWF tại tỉnh Quảng Trị và thành phố Đà Nẵng.

Nhằm hỗ trợ các đối tác tại địa bàn triển khai các hoạt động thực địa được hiệu quả, đảm bảo các thủ tục tài chính bám sát theo quy định của WWF-Việt Nam và nhà tài trợ, đồng thời đạt được các kết quả có tính bền vững, thiết thực cho địa phương thụ hưởng duy trì và nhân rộng, WWF-Việt Nam tìm

kiểm tư vấn hỗ trợ triển khai các hoạt động tại địa bàn Tam Hải, Đà Nẵng với các thông tin cụ thể như sau:

2. Mục tiêu

Hỗ trợ triển khai các hoạt động thuộc khuôn khổ Dự án Giảm thiểu ảnh hưởng từ rác nhựa đại dương” tại Tam Hải.

3. Phạm vi công việc và trách nhiệm

3.1 Phạm vi công việc và kết quả/sản phẩm mong đợi

STT	Nhiệm vụ	Kết quả mong đợi	Thời gian
1	Hỗ trợ kết nối và duy trì liên lạc với các đối tác địa phương	Danh sách các đối tác tiềm năng, các cuộc gặp làm việc, trao đổi công việc	Tháng 6 – 12
3	Xây dựng dự thảo đề xuất các hoạt động chi tiết với các đối tác địa phương	Ý tưởng và dự thảo kế hoạch hoạt động	Tháng 6 – 11
4	Hỗ trợ các hoạt động truyền thông tại địa phương bao gồm các dữ liệu truyền thông (thông tin, tư liệu hình ảnh quay chụp...)	Nội dung truyền thông/thông tin, hình ảnh	Tháng 6 – 12
5	Tìm kiếm và kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ cần thiết Hỗ trợ thu thập chứng từ tài chính theo quy định của Dự án và WWF-VN	Các dịch vụ cần thiết được thực hiện Chứng từ thu thập đúng và đầy đủ	Tháng 7 – 11
6	Trực tiếp tham gia và hỗ trợ địa phương tổ chức các hoạt động sự kiện, hội thảo, tập huấn, thí điểm mô hình quản lý/giảm thiểu rác nhựa và các hoạt động trực tiếp khác theo thiết kế dự án hoặc đề xuất của địa phương tại Tam Hải	Kế hoạch triển khai chi tiết, dự thảo báo cáo kỹ thuật và tài chính của hoạt động	Tháng 6 – 11
7	Hỗ trợ thu thập thông tin dữ liệu phục vụ công tác MnE Hỗ trợ bổ sung thông tin cho báo cáo kỹ thuật Dự án theo năm (annual technical report)	Bộ dữ liệu (Data collection) phục vụ công tác MnE Dự thảo báo cáo hoạt động	Tháng 11,12

3.2 Trách nhiệm của Tư vấn

- Chủ động và thường xuyên thảo luận và trao đổi với WWF-Việt Nam để xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai các nội dung công việc của nhiệm vụ Tư vấn;
- Chủ động nghiên cứu, rà soát và tổng hợp các thông tin từ địa bàn, đề xuất các hoạt động kỹ thuật nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản lý rác thải sinh hoạt nói chung, giảm thiểu rác thải nhựa nói riêng trên địa bàn Tam Hải theo đúng mục tiêu của Dự án;
- Chủ động kết nối với các đối tác địa phương để hỗ trợ triển khai các cuộc hoạt động trực tiếp tại địa bàn và hoàn thiện chứng từ tài chính;
- Báo cáo và cập nhật tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung cho WWF-Việt Nam đảm bảo đúng thời hạn và chất lượng theo yêu cầu.

4 Yêu cầu năng lực và kinh nghiệm

- Tư vấn có trình độ cử nhân trở lên, có ít nhất 5 năm kinh nghiệm về các chuyên ngành: về sinh thái sinh học biển, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, quản lý rác thải sinh hoạt, rác thải nhựa và các ngành liên quan;
- Tư vấn từng có kinh nghiệm triển khai trực tiếp hoặc tham gia các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ quốc tế, tổ chức phát triển;
- Tư vấn có kinh nghiệm thực hiện các hoạt động thí điểm mô hình, nâng cao năng lực đối tác, tổ chức sự kiện truyền thông/tập huấn... về chủ đề liên quan tới quản lý chất thải rắn, giảm rác thải nhựa, đa dạng sinh học nguồn lợi biển...;
- Tư vấn có các kỹ năng Tiếng Anh ở mức cơ bản hoặc nâng cao;
- Chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm làm việc và có kết nối với các cơ quan chức năng tại địa phương thực hiện Dự án là một lợi thế.

Annex 2: Phụ lục 2: Templates/Biểu mẫu cho tư vấn

Base on the contents of assignment described in the Terms of Reference, the candidates are requested to submit the Application, according to the following forms/ Căn cứ vào nội dung nhiệm vụ được mô tả trong Điều khoản tham chiếu (Terms of Reference), các ứng viên được yêu cầu nộp Hồ sơ ứng tuyển theo các biểu mẫu sau::

No.	Contents	Form
1	Technical Proposal - TBD by the consultant/ Đề xuất kỹ thuật (Technical Proposal) – do chuyên gia tư vấn tự xây dựng/đề xuất.	Form 1
2	Letter of interest/ Thư bày tỏ quan tâm	Form 2
3	Curriculum vitae (CV)/ Sơ yếu lý lịch khoa học (CV)	Form 3
4	Agreement to establish a group of consultants (in case)/thỏa thuận thành lập nhóm tư vấn (nếu có)	Form 4
5	Release Letter (if expert is working full-time at a state-owned unit or non-state agencies)/ Thư chấp thuận cho tham gia công việc tư vấn (nếu chuyên gia đang làm việc toàn thời gian tại cơ quan nhà nước hoặc tổ chức/doanh nghiệp ngoài nhà nước).	Form 5
6	Financial Proposal/Đề xuất tài chính	Form 6
7	Financial breakdown Proposa/Đề xuất tài chính bóc tách chi tiết	Form 7

Form 1. Technical Proposal/Đề xuất kỹ thuật

Proposed methodologies, approaches, describe your relevant experience and capabilities, and suggest a plan for carrying out the tasks from the consultant (if selected)

Tư vấn đề xuất phương pháp luận, cách tiếp cận, mô tả tính đáp ứng năng lực kinh nghiệm của mình và đề xuất kế hoạch thực hiện nhiệm vụ (nếu được lựa chọn)

Criteria	Consultant briefing on meeting requirements
1. Relevant experiences for the mission/Kinh nghiệm liên quan cho nhiệm vụ	
- Understanding of the mandate/Hiểu biết về phạm vi và nhiệm vụ được giao	
- Methodology/Phương pháp luận	
- Experience in the field of study/Kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu/chuyên môn	
2. Qualifications/Trình độ/chứng chỉ chuyên môn	
3. Implementation schedule/Tiến độ triển khai	

Full Name and Signature: Date Signed: , 2026

Form 2. Letter of interests

LETTER OF CONFIRMING INTEREST AND AVAILABILITY THƯ XÁC NHẬN QUAN TÂM VÀ KHẢ NĂNG SẴN SÀNG

Date:, 2026

Ngày:, 2026

To: World Wide Fund for Nature-Viet Nam (WWF-Viet Nam)

Kính gửi: World Wide Fund for Nature-Viet Nam (WWF-Viet Nam)

Dear Sir/Madam,
Kính gửi Quý Ông/Bà,

I hereby declare that:

Tôi xin trân trọng tuyên bố rằng:

a) I have read, understood and hereby accept the Terms of Reference (ToR) describing the duties and responsibilities of Individual Consultant to provide assistance to(name of assignment);

a) Tôi đã đọc, hiểu và xin chấp nhận Điều khoản Tham chiếu (ToR) mô tả các nhiệm vụ và trách nhiệm của Tư vấn cá nhân nhằm hỗ trợ cho (tên gói công việc);

b) I hereby propose my services and I confirm my interest in performing the assignment through the submission of the CV which I have duly signed and attached hereto as Annex 1;

b) Tôi xin đề xuất dịch vụ của mình và xác nhận sự quan tâm trong việc thực hiện gói công việc này thông qua việc nộp Hồ sơ năng lực/CV đã được tôi ký xác nhận và đính kèm theo đây tại Phụ lục 1;

c) In compliance with the requirements of the ToR, I hereby confirm that I am available for the entire duration of the assignment, and I shall perform the services in the manner described in the proposed work plan with timeline to carry out the assignment.

c) Theo đúng các yêu cầu của ToR, tôi xác nhận rằng mình sẵn sàng trong toàn bộ thời gian thực hiện gói công việc, và sẽ cung cấp dịch vụ theo kế hoạch công tác và tiến độ đã được đề xuất để triển khai gói công việc.

d) I hereby propose to complete the services based on the following payment rate:

d) Tôi xin đề xuất thực hiện dịch vụ trên cơ sở mức thù lao như sau:

- An all-inclusive daily fee of VND for the daily rate of VND/working day.

- Mức phí trọn gói theo ngày là VNĐ cho mỗi ngày làm việc với đơn giá VNĐ/ngày công.

- A total lump sum of payable in the manner described in the ToR isVND

- Tổng chi phí trọn gói, được thanh toán theo phương thức quy định trong ToR làVND.

e) I recognize that the payment of the abovementioned amounts due to me shall be based on my delivery of outputs within the timeframe specified in the TOR, which shall be subject to WWF-Viet Nam's review, acceptance and payment certification procedures;

e) Tôi thừa nhận rằng việc thanh toán các khoản nêu trên cho tôi sẽ căn cứ trên kết quả đầu ra được bàn giao trong thời hạn quy định tại ToR, và sẽ chịu sự xem xét, chấp thuận và xác nhận thanh toán của WWF-Việt Nam;

f) This offer shall remain valid for a total period of days after the submission deadline;

f) Đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ;

g) If I am selected for this assignment, I shall sign an Individual Contract with WWF-Viet Nam;

g) Nếu được lựa chọn cho gói công việc này, tôi sẽ ký Hợp đồng Cá nhân với WWF-Việt Nam;

h) I fully understand and recognize that WWF-Viet Nam is not bound to accept this proposal, and I also understand and accept that I shall bear all costs associated with its preparation and submission and that WWF-Viet Nam will in no case be responsible or liable for those costs, regardless of the conduct or outcome of the selection process.

h) Tôi hoàn toàn hiểu và thừa nhận rằng WWF-Việt Nam không bị ràng buộc phải chấp nhận đề xuất này, đồng thời tôi cũng hiểu và chấp thuận rằng mình sẽ tự chịu mọi chi phí liên quan đến việc chuẩn bị và nộp hồ sơ, và WWF-Việt Nam sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản chi phí nào, bất kể quá trình hay kết quả của việc lựa chọn ra sao.

Full Name and Signature:

Họ tên và chữ ký:

Date Signed:, 2026

Ngày ký:, 2026

Form 3. Curriculum vitae (CV)

CURRICULUM VITAE (CV)/ LÝ LỊCH CHUYÊN GIA

(Đơn vị tư vấn/Chuyên gia sử dụng sơ yếu lý lịch sẵn có hoặc sử dụng mẫu đính kèm miễn cung cấp đủ thông tin phục vụ đánh giá)

1. **Vị trí đề xuất/Proposed Position** *(Chỉ đề xuất 1 tư vấn cho 1 vị trí/only one candidate shall be nominated for each position):* _____
2. **Tên chuyên gia/Name of Expert** *(Điền đầy đủ họ và tên/Insert full name):* _____
3. **Địa chỉ email/Contact email:** _____ **Điện thoại liên hệ/**
Contact phone No.: _____ **Nơi cư trú/Residential**
4. **Ngày tháng năm sinh/Date of Birth:** _____ **Quốc tịch/Citizenship:** _____
Mã số thuế cá nhân/ID tax code: _____
5. **Trình độ văn hóa/Education and Trainings** *(Liệt kê bằng tốt nghiệp cao đẳng/đại học và các khóa học chuyên ngành khác của chuyên gia tư vấn, nêu tên trường học, loại bằng cấp và thời gian nhận bằng/Indicate college/university and other specialized education and trainings of expert, giving names of institutions, degrees obtained):*
Loại bằng cấp: _____
Trường học: _____
Thời gian nhận bằng: _____
6. **Thành viên hiệp hội chuyên môn/Membership in Professional Associations:** _____
7. **Lĩnh vực chuyên môn/Areas of expertise:** *(Liệt kê đầy đủ nhất các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của tư vấn/List out as much as possible your professional expertise)*

8. **Kinh nghiệm làm việc với WWF (nếu có)/Previous working experience with WWF, if any**
(Liệt kê các nhiệm vụ tư vấn đã từng đảm nhận tại WWF/List out assignments which expert has worked with WWF):
Từ (năm)/From (Year): : _____ **Đến (năm)/To (Year):** _
Tên Dự án và địa điểm triển khai Dự án/Project name and location: _____
Vị trí đảm nhận và các nhiệm vụ được phân công Positions held/main assignment : _____
Đồng nghiệp/cấp trên đã từng là cộng sự/Focal point that you worked with: _____
9. **Kinh nghiệm làm việc với các Tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế song phương và đa phương (nếu có)/Previous working experience with INGOs, bi-lateral of multi-lateral international organizations, if any** *(Liệt kê danh sách các tổ chức mà tư vấn đã từng làm việc/List out name of the organizations you have worked with)*
10. **Minh chứng của Sự phù hợp với nhiệm vụ/Relevant Professional Record**
(Tham chiếu tới những Công việc/Nhiệm vụ trước đây mô tả tốt nhất năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao/Describe work undertaken that best illustrates capability and experience to handle the Tasks Assigned)
Từ (năm)/From (Year): : _____ **Đến (năm)/To (Year):** _
Đơn vị sử dụng lao động/Employer: _____
Vị trí đảm nhận / Positions held/: _____
11. **Các nghiên cứu liên quan và các bài đã đăng: Relevant Researches, Publications**
(Liệt kê và mô tả các nghiên cứu và bài đăng mô tả tốt nhất năng lực và kinh nghiệm để đảm nhận nhiệm vụ được giao/List and Describe researches and publications that best illustrates capability and experience to handle the Tasks Assigned)

Cam đoan/Certification:

Tôi, ký tên dưới đây, cam đoan là bản CV này mô tả chính xác bản thân tôi, năng lực và kinh nghiệm của tôi. Tôi nhận thức được rằng mọi lời khai không chính xác ở đây đều có thể dẫn đến việc tôi bị Bên mời thầu loại hoặc sa thải./I, the undersigned, certify that to the best of my knowledge and belief, this CV correctly describes my qualifications, and my experience. I understand that any misstatement or misrepresentation described herein may lead to my disqualification or dismissal by the Purchaser.

Tôi đồng ý để WWF-Việt Nam sử dụng dữ liệu của tôi vào danh sách các tư vấn tiềm năng và nhận các thông báo mời thầu phù hợp khi được triển khai/I accept that WWF-Viet Nam can use my data to update WWF's consultant list and send bid invitations to me when properly. *(Lựa chọn/Optional: Tư vấn có thể xóa dòng này nếu không đồng ý để WWF-Việt Nam cập nhật liên hệ của mình vào dữ liệu danh sách chuyên gia/Expert delete this statement if you do not accept to be recorded into WWF's consultant list).*

Đại diện nhà thầu nộp HSDX
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tên tư vấn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày/tháng/năm

Ngày/tháng/năm

Form 4: AGREEMENT TO ESTABLISH A GROUP OF CONSULTANTS/THỎA THUẬN THÀNH LẬP NHÓM TƯ VẤN

_____, date ____ month ____ year/_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tender Reference: _____ [insert package title]/Mã gói thầu: _____ [ghi tên gói thầu]

Project: _____ [insert project title]/Dự án: _____ [ghi tên dự án]

Pursuant to the Request for Proposals (RFP) for the package _____ [insert package title] dated ____ month ____ year ____/Căn cứ Hồ sơ yêu cầu (RFP) của gói thầu _____ [ghi tên gói thầu] ban hành ngày ____ tháng ____ năm ____;

We, the undersigned, include/Chúng tôi, các bên ký tên dưới đây, bao gồm:

Name of members: _____ [insert full name of each member]/Tên các thành viên: _____ [ghi đầy đủ tên từng thành viên]

Address/Địa chỉ: _____

Telephone/Điện thoại: _____

Email: _____

Hereinafter collectively referred to as the “Members”, hereby agree to enter into this Agreement to establish a Consultant Group with the following terms and conditions/Sau đây gọi chung là “Các Thành viên”, thống nhất ký kết Thỏa thuận liên danh nhóm tư vấn với các điều khoản và điều kiện như sau:

Article 1. General Principles/ Điều 1. Nguyên tắc chung

1. The Members voluntarily establish a Consultant Group to jointly participate in the selection process for the package _____ [insert package title]/Các Thành viên tự nguyện thành lập Liên danh Nhóm tư vấn để cùng tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu ____ [ghi tên gói thầu].
2. The official name of the Consultant Group for all transactions relating to the package shall be: Consultant Group led by [insert name of Team Leader]/Tên chính thức của Nhóm tư vấn sử dụng trong mọi giao dịch liên quan đến gói thầu là: Nhóm tư vấn do [ghi tên Trưởng nhóm] đứng đầu.
3. Each Member undertakes not to participate independently or in association with any other party in the same selection process for this package/Mỗi Thành viên cam kết không tham gia độc lập hoặc liên danh với bất kỳ bên thứ ba nào khác trong cùng quá trình lựa chọn đối với gói thầu này.

Article 2. Roles and Responsibilities/Điều 2. Vai trò và trách nhiệm

The Members agree to assume joint and several liabilities for the implementation of the package _____ [insert package title] as follows/Các Thành viên thống nhất chịu trách nhiệm liên đới và riêng rẽ trong việc thực hiện gói thầu _____ [ghi tên gói thầu] như sau:

2.1 Lead Member (Team Leader)/Thành viên đứng đầu (Trưởng nhóm)

The Members hereby designate and authorize ____ [insert name] as the Lead Member (Team Leader) to represent the Consultant Group in all dealings with the Purchaser, including but not limited to/Các Thành viên thống nhất cử và ủy quyền cho ____ [ghi tên] làm Thành viên đứng đầu (Trưởng nhóm), đại diện cho Nhóm tư vấn trong mọi giao dịch với Bên mời thầu, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Signing the Letter of Interest / Expression of Interest (if applicable)/Ký Thư bày tỏ quan tâm (nếu có);
- Signing all correspondence and documents during the selection process, including requests for clarification and responses thereto/Ký toàn bộ văn bản, tài liệu trong quá trình lựa chọn, bao gồm văn bản yêu cầu làm rõ và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ;
- Acting as the focal point for communication with the Purchaser/Là đầu mối liên lạc chính với Bên mời thầu.

2.2 Responsibilities of Members/2.2 Trách nhiệm của các Thành viên

The indicative scope of work and responsibilities of each Member are as follows: ____ [insert detailed scope of work for each member, including the Lead Member].

Phạm vi công việc và trách nhiệm dự kiến của từng Thành viên được phân công như sau: ____ [ghi rõ nội dung công việc của từng thành viên, bao gồm cả Trưởng nhóm].

Article 3. Effectiveness and Termination/Điều 3. Hiệu lực và chấm dứt

This Agreement shall take effect from the date of signing and shall terminate upon the occurrence of any of the following events/Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

1. The Consultant Group is not selected for contract award/Nhóm tư vấn không được lựa chọn trúng thầu;
2. The procurement process is cancelled by the Purchaser in accordance with applicable regulations/Quá trình lựa chọn nhà thầu bị hủy theo thông báo của Bên mời thầu theo quy định hiện hành.

This Agreement is made in _____ originals in English and Vietnamese. Each Member retains _____ copies of each language version, all of which are of equal legal validity. In case of discrepancy, the _____ version shall prevail/Thỏa thuận này được lập thành _____ bản gốc bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Mỗi Thành viên giữ _____ bản mỗi ngôn ngữ, có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp có khác biệt, bản _____ sẽ được ưu tiên áp dụng.

For and on behalf of the Members/Đại diện hợp pháp của các Thành viên

[Signature, full name and title]/[Ký, ghi rõ họ tên và chức danh]

Form 5. Release Letter template

(if expert is working full-time at a state-owned units or non-state agencies)

(Applied for an individual consultant who is a full-time employee of an organization and only be requested to submit before the signing of consulting service contract)

(Áp dụng cho tư vấn cá nhân là nhân viên toàn thời gian cho một tổ chức và chỉ được yêu cầu nộp trước khi ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn)

[LETTERHEAD OF CONFIRMATION LETTER ISSUED]

RELEASE LETTER - THƯ XÁC NHẬN

Date & Time

Ngày

To: WWF-Viet Nam

Kính gửi: WWF-Viet Nam

The [Name of the Organization] agrees that:

[Tên tổ chức] đồng ý:

Mr/Ms. [Name of Consultant], [Job title in the organization]

ID Number: issued by: dated:

Mr/Ms. [Tên tư vấn], [Chức vụ]

Số CMT: cấp tạingày

Has been approved by [Name of the Organization] to provide independent consulting services for WWF-Viet Nam on [Name of the consultancy assignment] under [Project name] during the time, tentatively from [when] to [when].

[Tên tổ chức] đồng ý cho phép ông/bà [Tên tư vấn] thực hiện dịch vụ tư vấn độc lập cho tổ chức WWF Việt Nam trong khuôn khổ dự án. [Tên dự án] trong khoảng thời gian dự kiến từđến

During this consultancy assignment, Mr/Ms. [Name of the Consultant] commits to:

- Implement the consultancy services outside of the official working hours of his/her employer or during his/her approved annual leave.
- Implement the consultancy services outside of his regular duties assigned by his/her employer.

Trong thời gian thực hiện dịch vụ tư vấn này, Ông/bà. [Tên tư vấn] cam kết:

- Thực hiện các dịch vụ tư vấn ngoài giờ làm việc chính thức quy định bởi [Tên tổ chức] hoặc trong thời gian nghỉ phép của Ông/Bà [Tên tư vấn]
- Thực hiện các công việc tư vấn độc lập ngoài phạm vi nhiệm vụ chính thức được giao tại [Tên tổ chức]

Sincerely,

Trân trọng,

(Sign or seal according to the internal authority of the certifying organization

(Ký đóng dấu hoặc đóng dấu theo thẩm quyền nội bộ của tổ chức xác nhận)

Form 6. Financial Proposal/Đề xuất tài chính

FINANCIAL PROPOSAL

For [insert number and name of the package]

[Location, Date]

TO: WWF-Viet Nam

No.6, Lane 18 Nguyen Co Thach Str., Tu Liem Dist., Hanoi

Email: procurement@wwf.org.vn

Dear Sirs/Madams/Kính gửi Quý Cơ quan,

We, the undersigned, offer to provide the consulting services for **[insert number and name of the package]** in accordance with your Request for Proposal dated [Insert Date] and our Technical Proposal/Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, trân trọng đề xuất cung cấp dịch vụ tư vấn cho gói thầu [ghi số và tên gói thầu] theo đúng Hồ sơ yêu cầu (RFP) ngày [ghi ngày] của Quý Cơ quan và Hồ sơ đề xuất kỹ thuật của chúng tôi

Our attached Financial Proposal is for the amount of [Indicate the corresponding to the amount(s) currency(ies)] [Insert amount(s) in words and figures], including of all indirect local taxes. The estimated amount of local indirect taxes is [Insert currency] [Insert amount in words and figures] which shall be confirmed or adjusted, if needed, during negotiations/ Đề xuất tài chính đính kèm của chúng tôi có tổng giá trị là [ghi loại tiền tệ tương ứng] [ghi giá trị bằng số và bằng chữ], bao gồm toàn bộ các loại thuế gián thu trong nước. Giá trị ước tính của các loại thuế gián thu trong nước là [ghi loại tiền tệ] [ghi giá trị bằng số và bằng chữ], và sẽ được xác nhận hoặc điều chỉnh (nếu cần) trong quá trình đàm phán hợp đồng.

Our Financial Proposal shall be binding upon us subject to the modifications resulting from Contract negotiations, up to expiration of the validity period of the Proposal/Đề xuất tài chính của chúng tôi có giá trị ràng buộc đối với chúng tôi, tùy thuộc vào các điều chỉnh phát sinh từ quá trình đàm phán hợp đồng, cho đến khi hết thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

We understand you are not bound to accept any Proposal you receive/Chúng tôi hiểu rằng Quý Cơ quan không có nghĩa vụ phải chấp nhận bất kỳ Hồ sơ đề xuất nào nhận được.

We remain/Trân trọng,

Yours sincerely,

Signature and seal/Chữ ký và đóng dấu:in the capacity of.....

Duly authorized to sign tenders for and on behalf of/Đại diện hợp pháp của Nhà thầu:

.....

(IN BLOCK CAPITALS/VIẾT CHỮ IN HOA)

Form 7. Financial proposal/Đề xuất tài chính – cost breakdown/bảng bóc tách chi phí

Detailed Cost Calculation for Package [insert number and name of the package]/Bảng tính chi phí chi tiết cho gói thầu [ghi số và tên gói thầu]

<u>1. Remuneration</u>	<u>Unit</u>	<u>Quantity</u>	<u>Unit Rate</u>	<u>Amount</u>
<u>1.1. Deliverable 1</u>				
<u>1.1.1 Team Leader</u>				
<u>1.1.2 Expert 1</u>				
<u>1.1.3 Expert 2</u>				
<u>..</u>				
<u>1.2 Deliverable 2</u>				
<u>1.2.1 Team Leader</u>				
<u>1.2.2 Expert 1</u>		...		
<u>1.2.3 Expert 2</u>		...		
<u>..</u>				
<u>1.3. Deliverable 3</u>				
<u>1.3.1 Team Leader</u>				
<u>1.3.2 Expert 1</u>				
<u>1.3.3 Expert 2</u>		...		
<u>..</u>				
<u>Sub-total</u>				
<u>2. Allowance, Accommodation, Complementary Travel Costs</u>				
<u>2.1 Allowance, accommodation - Long-term staff</u>		...		
<u>2.2 Allowance, accommodation - Short-term staff</u>		...		

...				
<u>Sub-total</u>				
<u>Travel & Transport Cost</u>				
<u>3.1 Vehicle lease/rent</u>		...		
<u>3.2 Other local transport (short-term, peak)</u>		...		
<u>3.3 Flights</u>		...		
...				
<u>Sub-total</u>				
<u>4. Reports and Documents</u>				
<u>4.1 ... (Type of reports/documents to be stated)</u>		...		
<u>4.2 ...</u>		...		
<u>Sub-total</u>				
...				
<u>Total (net of taxes)</u>				
<u>Taxes</u>				
- <u>State the VAT percentage applied</u> - <u>In case Personal Income Tax (PIT) is applied, calculate the PIT as: PIT= (Total (net of taxes)/0.9)*10%</u>				
<u>Grand – Total</u>				

Annex 3: WWF General Terms and Conditions

GENERAL TERMS AND CONDITIONS for purchasing of goods and/or services - WWF-World Wide Fund for Nature (formerly World Wildlife Fund)

Article 1. Definitions

1.1 WWF INTERNATIONAL:

WWF-World Wide Fund for Nature (formerly World Wildlife Fund), a Swiss foundation pursuant to Articles 80 ff of the Swiss Civil Code, No. CH-550.0.128.920-7, with its registered address at Rue Mauverney 28, 1196 Gland, Switzerland. To achieve its primary and other objectives, WWF INTERNATIONAL finances and organizes nature conservation projects..

1.2 The counterparty:

The natural or legal person with which WWF INTERNATIONAL contracts an agreement for the purchase/delivery of goods, the performance of services or activities, or any other contract.

1.3 Processing of personal data:

The processing and/or editing of personal data, as defined in the General Data Protection Regulation UE 2016/679, supplied by WWF INTERNATIONAL to the counterparty (or third party engaged by the counterparty) in the context of a contract between WWF INTERNATIONAL and the counterparty.

1.4 Controller/processor:

The party responsible for the data processing (the controller) is WWF INTERNATIONAL ; the processor is the natural or legal person processing the data at the instruction of WWF INTERNATIONAL and who is not subject to the direct authority of WWF INTERNATIONAL.

Article 2. Applicability

2.1 These General Terms and Conditions apply to all agreements between WWF INTERNATIONAL and the counterparty under which WWF INTERNATIONAL receives/has received one or more goods from the counterparty and/or under which one or more (specified) activities have been performed and/or services rendered for WWF INTERNATIONAL, as well as all offers and quotes of WWF INTERNATIONAL and/or agreements under which WWF INTERNATIONAL delivers one or more goods and/or performs one or more (specified) activities and/or renders one or more (specified) services to the counterparty, as well as any other agreement between WWF INTERNATIONAL and the counterparty.

2.2 WWF INTERNATIONAL explicitly rejects any general terms and conditions or other conditions used and/or declared applicable by the counterparty, even where the counterparty makes specific reference to such terms and conditions. Applicability of the terms and conditions of the counterparty must be explicitly agreed in writing by WWF INTERNATIONAL.

2.3 In the event of a conflict between the provisions of an agreement between WWF INTERNATIONAL and the counterparty on the one hand, and the provisions of these General Terms and Conditions on the other hand, the provisions of the agreement prevail.

2.4 In the event of a conflict between these General Terms and Conditions and the provisions of the general terms and conditions of the counterparty declared applicable in observance of article 2.2, the provisions of these General Terms and Conditions prevail.

Article 3. Performance of the services

3.1 An agreement for the delivery of goods or an agreement for the performance of activities/ services is contracted either by a separate written agreement, the placement of a written

order by WWF INTERNATIONAL or a quote issued by the counterparty which is signed by WWF INTERNATIONAL

In the above cases, these General Terms and Conditions will apply in accordance with art. 2.1.

3.3 The content of the agreement may not differ from the content stated by WWF INTERNATIONAL in the order, whether that content is stated prior to or after a quote is issued by the counterparty, unless WWF INTERNATIONAL consents to any different content in writing.

3.4 The counterparty is not permitted to transfer the rights and/or obligations under the agreement, whether in whole or in part, to third parties, unless WWF INTERNATIONAL has granted its prior written consent.

3.5. The counterparty is retained as an independent contractor and is not engaged in an employee-employer relationship, partnership, joint venture, or agency contract of any kind with WWF International or any of its programme offices.

The counterparty has no authority to create any obligation, express or implied, on behalf of WWF International.

The counterparty does not and may not assume to represent WWF International unless authorized to do so by WWF International in writing.

Article 4. Warranty

4.1 The counterparty warrants the soundness of the goods delivered or activities/services performed, and the counterparty warrants the accuracy of the specifications thereon provided by the counterparty. The counterparty will also ensure that the goods delivered and/or activities/services performed are in compliance with applicable law.

4.2 If within one (1) year after approval by WWF INTERNATIONAL, faults in the goods delivered (including, but not limited to, material and manufacturing faults in the materials used by the counterparty not provided by WWF INTERNATIONAL) or shortcomings in the activities/services performed are observed, then the counterparty must either repair/replace the goods or remedy the fault/shortcoming, at its own cost, without prejudice to WWF INTERNATIONAL's entitlement to reimbursement of damages.

4.3 The warranty will not extend to less than the remedying of all faults arising during the agreed warranty period, with the exception of those resulting from normal wear and tear or obsolescence, immediately and in full, following notification to the counterparty, at no cost. The warranty does not limit WWF INTERNATIONAL's entitlement to compensation of damages.

4.4 The warranty period will commence on the day on which the goods are actually put into use by WWF INTERNATIONAL.

4.5 In the event of repair or replacement during the warranty period, the warranty period will be deemed to have restarted from the date of repair or replacement.

Article 5. Force majeure

5.1 In the event of a temporary or permanent state of force majeure on the part of the counterparty, WWF INTERNATIONAL is temporarily or permanently discharged from the

obligations under the agreement, and WWF INTERNATIONAL is also entitled to consider the agreement as dissolved. In that case, the counterparty is not entitled to compensation of damages.

5.2 For the purposes of this agreement, force majeure is defined as force majeure within the definition of the Swiss Civil Code. In any event, this definition does not include the non-fulfilment or late fulfilment by a third party of its obligations towards the counterparty.

5.3 In the event of a temporary state of force majeure on the part of WWF INTERNATIONAL, WWF INTERNATIONAL is authorized to extend the terms within which the agreement is to be performed by the period in which the temporary state of force majeure is in effect.

Article 6. Payment

6.1 Payment by WWF INTERNATIONAL will be made within thirty (30) days after acceptance or approval of the goods and/or services and/or activities or, if the date of receipt of the counterparty's invoice is after that thirty day period, within thirty (30) days after that date.

6.2 WWF INTERNATIONAL is at all times authorized to deduct claims of WWF INTERNATIONAL against the counterparty from the counterparty's claims.

6.3 If the counterparty assigns or pledges its claim against WWF INTERNATIONAL to a third party, WWF INTERNATIONAL must be notified thereof by means of a registered letter, failing which WWF INTERNATIONAL may settle this claim by payment to the counterparty despite the assignment or pledge. In such cases, the counterparty will indemnify WWF INTERNATIONAL from any actions of that third party.

6.4 Unless it has been determined otherwise in the agreement, the counterparty is not entitled to charge price-increasing factors which have arisen after the issue of the quote or the contracting of the agreement to WWF INTERNATIONAL.

6.5 The counterparty can only charge price increases as a result of additional work if WWF INTERNATIONAL has consented in writing to the performance of that additional work at the price in question.

Article 7. Liability

7.1 If the counterparty remains partly or fully in default of the fulfilment of its obligations under the agreement, WWF INTERNATIONAL is authorized to either suspend the fulfilment of its obligations under the agreement or to consider the agreement dissolved, at the choice of WWF INTERNATIONAL. In either case, WWF INTERNATIONAL is authorized to charge all damages to the counterparty.

7.2 In the situation referred to in article 7.1, WWF INTERNATIONAL may assign the further performance of the agreement to a third party, at the counterparty's expense.

7.3 In the event of non-fulfilment by the counterparty of one or more of its obligations under the agreement, WWF INTERNATIONAL is authorized to charge extrajudicial costs to the counterparty in the event that WWF INTERNATIONAL is obliged to charge a third party with the

handling of the matter.

7.4 The counterparty indemnifies WWF INTERNATIONAL in the broadest sense of the word for all damages or damages claims (including, but not limited to the tax authorities based on any alleged employment contract between the parties) relating to and/or resulting from an agreement with the counterparty, excepting where WWF INTERNATIONAL can be held liable on the basis of the provisions of the present article.

7.5 Unless agreed otherwise in writing, WWF INTERNATIONAL cannot be held liable for any damages relating to and/or resulting from an agreement with the counterparty, unless these damages are the direct consequence of intent or gross negligence on the part of WWF INTERNATIONAL and these damages are attributable to WWF INTERNATIONAL pursuant to the law.

7.6 Under no circumstances is WWF INTERNATIONAL liable for damages and/or costs of any nature and/or amount whatsoever that are in any way related to or result from actions, omissions, errors and/or the quality of the work of third parties that are engaged by WWF INTERNATIONAL in the performance of the agreement, even in the event of intent or gross negligence on the part of these third parties.

7.7 If and insofar as – despite the provisions of the present article – it should turn out that WWF INTERNATIONAL bears any liability under any title whatsoever, this liability is at all times limited to the contractual interest (per year) of the contract in question, or at least to the amount paid out by WWF INTERNATIONAL's liability insurance, in either case up to a maximum of 250.000,- Swiss francs.

7.8 Every claim of the counterparty against WWF INTERNATIONAL expires one (1) year after the termination and/or completion of the performance of the agreement to which the claim pertains, unless the fact on which the legal claim is based could not have been observed within this period, in which case the legal claim in question expires one (1) year after the moment at which the relevant fact could have or should have been observed by the counterparty.

7.9 The counterparty indemnifies WWF INTERNATIONAL against all claims of third parties in regard to the agreements implemented by WWF INTERNATIONAL, unless it becomes established at law that these claims are a consequence of intent or gross negligence of WWF INTERNATIONAL, and, moreover, the counterparty demonstrates that it is blameless in this regard.